

Bản án số: **29/2022/HS-PT**

Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đức C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **LÊ ĐỨC C** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1984; tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp , xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đức H và bà Võ Thị T (đều đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988 và 01 con Lê Đức N, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 20/10/2021 đến ngày 22/10/2021 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 2, khu phố P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2021, Lê Đức C đến tầng 5, khoa lão của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước để chăm sóc người nhà nằm viện. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/10/2021 khi C đi ngang qua phòng T01, tầng 5 của bệnh viện thì thấy chị Trịnh Thị Bích T là nhân viên của bệnh viện đang nằm ngủ một mình trong

phòng, bên cạnh chị T có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu của Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa bên trong ốp có số tiền 700.000 đồng. Quan sát thấy chị T đã ngủ nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của chị T để sử dụng, C đã lén lút đến gần rồi lấy trộm chiếc điện thoại và số tiền 700.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 52T7-9935 mang chiếc điện thoại đi đến tiệm điện thoại T, tại địa chỉ đường P, phường T, thành phố Đ để mở khóa sử dụng.

Qua trích xuất Camera tại bệnh viện phát hiện đối tượng lấy trộm chiếc điện thoại nên ngày 19/10/2021 chị Trịnh Thị Bích T đã làm đơn trình báo đến Công an phường Tiến Thành, thành phố Đ. Khi biết được lực lượng Công an đang truy tìm nên cùng ngày Lê Đức C đã đến Công an phường T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 145/KLĐG ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+ (Kèm theo ốp lưng nhựa, phía sau in hình bông hoa hồng), mua mới năm 2019, số seri R58M11GZJ4F trị giá 2.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2021 cho đến ngày 22/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Lê Đức C đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, từ kháng cáo xin giảm hình phạt sang xin hưởng án treo.

- Bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để nuôi con khuyết tật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đức C được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, đủ căn cứ xác định: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 19/10/2021, C đang chăm người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, khi đi qua phòng T01 lầu 5 của bệnh viện, thấy bị hại Trịnh Thị Bích T đang nằm ngủ một mình C đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 plus màu vàng (theo kết luận định giá, điện thoại trị giá 2.200.000đồng), có ốp lưng bằng nhựa bên trong ốp có số tiền 700.000đồng của chị T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.900.000đồng (*hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đức C thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo với mức 06 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng, xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan công an; tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù Tòa án không triệu tập nhưng bị hại vẫn có đơn xin bãi nại và có mặt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con bị khuyết tật nặng. Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4] Về các nội dung khác của bản án sơ thẩm liên quan đến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Tiến Q - người mở khóa điện thoại cho bị cáo), trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng Tòa án sơ thẩm đã xem xét đúng pháp luật; những nội dung trên không có ai kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đức C.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Đức C.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA thành phố Đ;
- CQTHAHS CA thành phố Đ;
- CQĐT CA thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ
- Bị cáo; UBND xã T, Đồng Phú
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Quý Chi